

Số: 305 /2024/QĐST-HNGĐ

S, ngày 30 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ – TP .

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 296/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

Ông **Đặng Văn Đ**, sinh năm: 1971, HKTT: tổ C phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: 31 N, tổ F phường N, quận S, Đà Nẵng.

Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm: 1973, HKTT: tổ C phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: 31 N, tổ F phường N, quận S, Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Đặng Văn Đ và bà Nguyễn Thị M kết hôn năm 1991 có đăng ký tại UBND phường A, quận S, TP Đà Nẵng theo giấy chứng nhận số 78 ngày 31/8/1991. Hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Tại phiên hòa giải, ông Đặng Văn Đ1 và bà Nguyễn Thị M xác định: Quá trình chung sống ông bà phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có sự tin tưởng về mặt tình cảm nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Hai bên đã nhiều lần hòa giải với nhau tìm ra giải pháp nhưng không có kết quả. Mặc dù sống cùng nhà nhưng ly thân gần 10 năm nay, không quan tâm gì đến cuộc sống của nhau. Nay ông bà xác định không còn yêu thương nhau nên đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn cho ông, bà.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Đặng Văn Đ và bà Nguyễn Thị M thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, tôn trọng, chung thủy quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng bà M, ông Đ lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông bà đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà M, ông Đ là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: ông Đặng Văn Đ và bà Nguyễn Thị M xác định có 02 con chung là Đặng Văn L – sinh ngày 21/6/1993 và Đặng Văn T – sinh ngày: 03/12/2004. Các con đã đủ 18 tuổi và phát triển bình thường nên ông bà không có yêu cầu gì.

[5] Về tài sản chung: bà M, ông Đ xác định tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về các vấn đề khác: bà M, ông Đ xác định không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng ông Đ và bà M mỗi người chịu 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0003163 ngày 16/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đặng Văn Đ và bà Nguyễn Thị M (*Giấy chứng nhận kết hôn số 78 ngày 31/8/1991 do UBND phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp không còn giá trị pháp lý*).

- Về quan hệ con chung: ông Đặng Văn Đ và bà Nguyễn Thị M xác định có 02 con chung là Đặng Văn L – sinh ngày 21/6/1993 và Đặng Văn T – sinh ngày: 03/12/2004. Các con đã đủ 18 tuổi và phát triển bình thường nên ông bà không có yêu cầu gì.

- Về tài sản chung: bà M, ông Đ xác nhận tự thỏa thuận nên Tòa án không đề cập giải quyết.

- Về các vấn đề khác: bà M, ông Đ xác định không có nợ chung nên Tòa án không đề cập giải quyết.

2. Về Lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng ông Đ và bà M mỗi người chịu 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0003136 ngày 16/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận S, ĐN;
- Chi cục THADS quận S, ĐN;
- UBND phường A, quận S, ĐN;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hạnh